

Số: 22/2007/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư
xây dựng công trình thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 2 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng công trình và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 281/TTr-SXD ngày 01 tháng 6 năm 2007 về việc "Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Quy định của UBND tỉnh về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang",

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

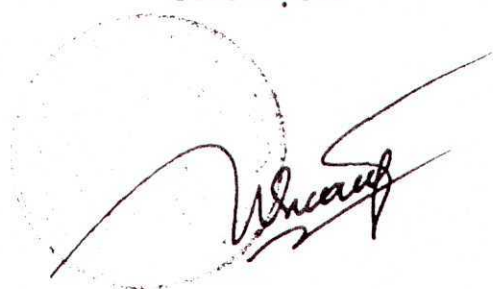
Điều 2 : Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3 : Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 66/2003/QĐ-UB ngày 23 tháng 5 năm 2003 của

UBND tỉnh về việc ban hành Quy định trình tự đầu tư và xây dựng thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 68/2003/QĐ-UB ngày 23 tháng 5 năm 2003 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn các huyện, thị xã thuộc tỉnh Tuyên Quang.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Quang

Nơi nhận: *lê*

- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Xây dựng
- Bộ Tư pháp
- TT Tỉnh ủy
- TT HĐND tỉnh
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các PCT UBND tỉnh
- Như điển 3
- Các Phó VP UBND tỉnh

Bao
cáo

Tư VT-GT-FC-TH-XD,TP,TL (c: 220)

QUY ĐỊNH

**Về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2007/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng :

1. Quy định một số nội dung cụ thể về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình gồm : Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình; thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán xây dựng công trình; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình; thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng công trình thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Yêu cầu các cấp, các ngành tham gia quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phải thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của Luật Xây dựng; Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 2 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; các văn bản của các Bộ, Ngành trung ương hướng dẫn thực hiện các Nghị định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; các quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư :

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Điều 11, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 2 năm 2005 của Chính phủ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã; chủ tịch UBND cấp xã, phường, thị trấn quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình trong phạm vi ngân sách của địa phương sau khi thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp và theo phân cấp tại Điều 7 Quy định này.

Điều 3. Chủ đầu tư xây dựng công trình : Chủ đầu tư xây dựng công trình là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn đầu tư để đầu tư xây dựng công trình bao gồm :

1. Dự án sử dụng vốn ngân sách thì Chủ đầu tư xây dựng công trình do người có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định và được phê duyệt trong chủ trương đầu tư xây dựng công trình đảm bảo phù hợp với Luật ngân sách nhà nước theo nguyên tắc chủ đầu tư xây dựng công trình là đơn vị quản lý, sử dụng công trình.

Trường hợp chưa xác định được đơn vị quản lý, sử dụng công trình hoặc đơn vị sẽ quản lý, sử dụng công trình không đủ điều kiện làm chủ đầu tư thì người có thẩm quyền quyết định đầu tư lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư. Đơn vị sẽ quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm cử người tham gia với chủ đầu tư để quản lý đầu tư xây dựng công trình và tiếp nhận quản lý, sử dụng khi công trình hoàn thành.

2. Các dự án sử dụng vốn tín dụng, các dự án sử dụng vốn khác và các dự án sử dụng vốn hỗn hợp thì chủ đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ.

CHƯƠNG II.

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 4. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình :

1. Thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình (gồm thuyết minh thiết kế cơ sở và bản vẽ thiết kế cơ sở) : Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 6, Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

2. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (gồm phần thuyết minh dự án) : Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, cụ thể :

a. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư : Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng công trình và trên cơ sở thẩm định thiết kế cơ sở của Sở có xây dựng chuyên ngành để xem xét, tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định với UBND tỉnh.

Chủ đầu tư xây dựng công trình căn cứ kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư và kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Sở có xây dựng chuyên ngành để bổ sung, hoàn chỉnh dự án trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.

b. Đối với các dự án khác thì người có thẩm quyền quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định dự án.

tịch UBND cấp huyện, thị xã căn cứ vào các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành của nhà nước và tính chất của từng dự án để tổ chức thực hiện thẩm định Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình cho phù hợp, hiệu quả.

2. Đối với các dự án khác thì người quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định báo cáo Kinh tế - kỹ thuật, tự quyết định đầu tư và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình được người có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình tới Sở Xây dựng và Sở có xây dựng chuyên ngành để quản lý, kiểm tra trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình :

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện thiết kế hai bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công) :

a. Sở có xây dựng chuyên ngành thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, lập văn bản thẩm định báo cáo UBND tỉnh.

b. Chủ đầu tư xây dựng công trình căn cứ kết quả thẩm định của Sở có xây dựng chuyên ngành để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện thiết kế ba bước (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công) :

a. Sở có xây dựng chuyên ngành thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán công trình, lập văn bản thẩm định báo cáo UBND tỉnh.

Chủ đầu tư xây dựng công trình căn cứ kết quả thẩm định của Sở có xây dựng chuyên ngành để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán công trình, trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.

b. Căn cứ vào tính chất của từng dự án, người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán công trình xem xét, quyết định việc thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

Điều 7. Phân cấp quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang :

1. Chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã được quyết định đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nguồn vốn phân cấp cho UBND cấp huyện, thị xã quản lý, điều hành có tổng mức vốn đầu tư từ 3 tỷ đồng trở xuống.

c. Đối với các dự án xây dựng công trình đặc thù thì việc thẩm định dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 71/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình :

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước không phải lập dự án đầu tư, chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội; quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, việc thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật cụ thể như sau :

a. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh :

Sở có xây dựng chuyên ngành làm đầu mối thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình có trách nhiệm :

- Lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng công trình. Tổ chức thẩm định hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và dự toán xây dựng công trình.

- Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng công trình và kết quả thẩm định hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và dự toán công trình để tổng hợp lập văn bản thẩm định Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ đầu tư xây dựng công trình căn cứ kết quả thẩm định của Sở có xây dựng chuyên ngành để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b. Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã :

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình, đầu mối tổ chức thẩm định là Phòng Kinh tế - hạ tầng thuộc UBND cấp huyện, thị xã; Chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã xem xét, phê duyệt và chịu trách nhiệm về kết quả phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với các công trình có kỹ thuật phức tạp, Phòng Kinh tế - hạ tầng thuộc UBND cấp huyện, thị xã không đủ năng lực thẩm định phần thiết kế bản vẽ thi công thì UBND cấp huyện, thị xã có văn bản đề nghị Sở có xây dựng chuyên ngành để thẩm định, các nội dung khác của hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã tổ chức thẩm định và phê duyệt và chịu trách nhiệm về kết quả phê duyệt theo quy định của pháp luật.

c. Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn : Giao Chủ

2. Chủ tịch UBND cấp xã, phường, thị trấn được quyết định đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nguồn vốn phân cấp cho UBND cấp xã, phường, thị trấn quản lý, điều hành có tổng mức vốn đầu tư từ 500 triệu đồng trở xuống.

3. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư quy định tại khoản 1, khoản 2 nêu trên trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và các quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về tính pháp lý, tính chính xác của toàn bộ hồ sơ công trình xây dựng thuộc các dự án đầu tư xây dựng công trình do mình phê duyệt.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Giao Giám đốc các Sở : Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Công nghiệp, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.

Điều 9. Những tập thể, cá nhân làm tốt công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định trên đây được khen thưởng. Mọi hành vi thiếu trách nhiệm gây thất thoát, lãng phí nguồn vốn đầu tư; gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình xây dựng và thực hiện không đầy đủ hoặc trái các nội dung tại quy định này sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật hiện hành./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Quang